

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp ĐCN 2 K10 Mã lớp học 30,702 Lý thuyết

Môn học: DMH31 Thiết bị điện dân dụng

Giáo viên:.....*Nguyễn Đình Sỹ*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *26/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180637	Mai Trần Xuân Đại	29/01/2000	<i>6</i>		<i>Đại</i>	
2	CD180727	Vũ Thành Đạt	11/04/2000	<i>6</i>		<i>Dat</i>	
3	CD180813	Ngô Quang Đức	08/06/2000	<i>4</i>		<i>Đức</i>	
4	CD180743	Trần Hiếu Đức	24/09/2000	<i>3</i>		<i>Đức</i>	
5	CD180448	Nguyễn Đình Dương	26/11/2000	<i>4</i>		<i>Dương</i>	
6	CD180901	Ninh Trịnh Bình Dương	27/10/2000	<i>4</i>		<i>Dương</i>	
7	CD181179	Đoàn Hồng Hải	27/05/2000	<i>5</i>		<i>Hải</i>	
8	CD180344	Đào Trọng Hoàng	29/03/2000	<i>4</i>		<i>Hoàng</i>	
9	CD180585	Hà Xuân Hùng	22/04/2000	<i>4</i>		<i>Hùng</i>	
10	CD180335	Nguyễn Việt Hưng	10/11/2000	<i>4</i>		<i>Hưng</i>	
11	CD180457	Phạm Thị Mai Hương	23/05/2000	<i>8</i>		<i>Hương</i>	
12	CD180588	Vũ Đức Huy	02/07/2000	<i>4</i>		<i>Huy</i>	
13	CD180444	Phan Văn Khải	12/01/2000	<i>5</i>		<i>Khải</i>	
14	CD180866	Vũ Văn Khánh	01/09/2000	<i>4</i>		<i>Khánh</i>	
15	CD180470	Bùi Xuân Kiên	11/10/2000	<i>4</i>		<i>Kiên</i>	
16	CD181099	Trần Quang Linh	28/10/1999	<i>5</i>		<i>Linh</i>	
17	CD180682	Nguyễn Thành Long	18/09/2000	<i>7</i>		<i>Long</i>	
18	CD180651	Nguyễn Trí Long	20/04/2000	<i>4</i>		<i>Long</i>	
19	CD180806	Bùi Mạnh Luân	03/02/2000	<i>4</i>		<i>Luân</i>	
20	CD180319	Nguyễn Việt Mạnh	10/08/2000	<i>4</i>		<i>Mạnh</i>	
21	CD180367	Nguyễn Đắc Nam	09/05/1996	<i>7</i>		<i>Nam</i>	
22	CD180852	Nguyễn Tiến Hoài Nam	09/12/2000	<i>6</i>		<i>Nam</i>	
23	CD180772	Đào Hữu Phúc	21/05/2000	<i>4</i>		<i>Phúc</i>	
24	CD181125	Đặng Thanh Phương	10/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
25	CD180330	Trần Quyết	19/03/2000	<i>5</i>		<i>Quyết</i>	
26	CD180779	Đàm Trần Sinh	14/02/2000	<i>5</i>		<i>Sinh</i>	
27	CD180961	Nguyễn Công Sinh	25/09/1998	<i>5</i>		<i>Sinh</i>	
28	CD180820	Hoàng Trường Sơn	19/07/2000	<i>5</i>		<i>Sơn</i>	
29	CD180561	Lê Văn Sơn	07/07/1999	<i>5</i>		<i>Sơn</i>	
30	CD181005	Chu Đình Thắng	04/04/2000	<i>4</i>		<i>Thắng</i>	
31	CD181114	Nguyễn Trọng Thắng	28/06/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
32	CD170829	Đinh Văn Thảo	25/04/1999	<i>5</i>		<i>Thảo</i>	
33	CD180888	Nguyễn Xuân Thảo	29/10/1999	<i>6</i>		<i>Thảo</i>	
34	CD180598	Mạc Phúc Thọ	09/09/1999	<i>5</i>		<i>Thọ</i>	
35	CD180575	Kiều Xuân Tiến	23/02/2000	<i>4</i>		<i>Tiến</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180613	Hoàng Mạnh Toàn	28/12/2000	6			
37	CD180342	Nguyễn Mạnh Toàn	02/02/2000	4			
38	CD181050	Phan Huy Toàn	27/11/2000	6			
39	CD180376	Nguyễn Đăng Trường	06/09/1999	5			
40	CD180576	Ngô Đức Tuấn	01/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
41	CD180596	Nguyễn Đức Tuấn	30/10/2000	7			
42	CD181082	Phạm Đức Tuấn	02/08/2000	5			
43	CD180418	Nguyễn Thanh Tùng	27/06/2000	5			
44	CD180655	Phạm Duy Tùng	29/12/2000	4			
45	CD180761	Trần Anh Vũ	01/07/2000	6			
46	CD180577	Nguyễn Thanh Xuân	23/04/2000	5			

Tổng số sinh viên dự thi: 43
Số sinh viên đạt: 25

Tổng số tờ giấy thi: 43
Ngày giao viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đình Sỹ

CÁN BỘ COI THI 1

Trịnh Việt Anh

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
TS. Nguyễn Mạnh Tiến